TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30- 6 - 2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Vĩnh Hiền
2. Ông Phạm Văn Bình

- *Thư ký phiên toà:* bà Đinh Thị Tường Vy.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên toà:* bà Võ Thị Hương Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, có mặt;
- *Bị đơn*: Chị Cao Thị T, sinh năm 1989, có mặt.

Cùng địa chỉ: thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 16 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T kết hôn với nhau vào năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do từ đầu năm 2017 chị T đi làm ăn xa nhà, anh H cũng không rõ đi đâu, vài tháng về nhà một lần, được ít ngày thì đi lại, đến cuối năm 2021 mới về nhà. Lúc đó, con của anh H, chị T mới 10 tháng tuổi, anh H phải lo cáng đáng việc chăm sóc con, cũng như lao động để kiếm sống. Từ đó vợ chồng mất dần tình cảm. Đến khi chị T về thì xảy ra mâu thuẫn, chị T đã đuổi anh H ra khỏi nhà; xúc phạm với gia đình anh H. Đỉnh điểm là vào ngày giỗ trong gia đình anh H, chị T đã có những lời lẽ xúc phạm, thiếu văn hóa với mẹ cũng như những

người trong gia đình anh H. Đến nay anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Anh H và chị T có 1 con chung là cháu Nguyễn Trấn T, sinh ngày 15/02/2016, khi ly hôn anh H có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản trình bày ý kiến và tại phiên toà, bị đơn chị Cao Thị T trình bày:

- Anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T kết hôn năm 2015 tại UBND xã Chuyện C, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không đi làm nuôi con, không chăm lo cho gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đồng ý ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị T và anh H có 1 con chung là cháu Nguyễn Trấn T, sinh ngày 15/02/2016. Ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử của Thẩm phán, Thư ký và của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền thụ lý vụ án đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của BLTTDS năm 2015; xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS. Tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định tại Điều 97 BLTTDS năm 2015. Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 BLTTDS. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn:

Trong qúa trình tham gia tố tụng nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi gửi đơn đến Tòa án cho đến phiên tòa hôm nay. Nội dung đơn khởi kiện đầy đủ, đúng đối tượng. Trong quá trình giải quyết vụ án đã giao nộp chứng cứ cho Tòa án; tham gia đầy đủ các phiên họp kiểm tra việc

giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015.

- *Việc chấp hành pháp luật của bị đơn:*

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn đã có đơn trình bày ý kiến của mình, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Bị đơn chấp hành đầy đủ về quyền và nghĩa vụ của mình đúng được quy định tại các Điều 70,72 BLTTDS năm 2015

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trấn T sinh ngày 15/02/2016 cho anh Nguyễn Thanh H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Cao Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Cao Thị T được quyền thăm nom, chăm sóc con cái mà không bị ai cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh H chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào khoản tạm ứng án phí đã nộp. Chị Cao Thị T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với chị Cao Thị T. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Bị đơn chị Cao Thị T có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở tại thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T kết hôn với nhau năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị và sinh sống tại đây. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, theo như anh H trình bày thì do chị T thường xuyên đi làm ăn xa nên khi chị T về sinh sống tại địa

phương thì vợ chồng thường xuyên cãi vã, còn chị T trình bày vợ chồng mâu thuẫn, là do anh H không đi làm nuôi con, không chăm lo cho gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được. Chính quyền địa phương nơi anh H, chị T đang sinh sống cho biết: sau khi kết hôn cùng anh H, chị T đi làm ăn xa thỉnh thoảng có về thăm nhà một vài lần đến năm 2017 thì đi lại cho đến tháng 8/2021 thì chị T về lại địa phương sinh sống và vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mỗi bên trình bày mỗi khác nhưng việc anh H, chị T đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và nhất là hai bên đều khẳng định tình cảm vợ chồng đến nay không còn, đều cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T.

[3] Về nuôi con chung: anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trấn T, sinh ngày 15/02/2016, anh H và chị T đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: từ lúc 10 tháng tuổi đến tháng 12/2021, cháu Nguyễn Trấn T do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Kết quả xác minh cho thấy, anh H có công việc, thu nhập ổn định, làm nghề thợ xây, cạo mũ cao su, dựng rạp đám cưới, ngoài ra ai thuê gì làm nấy, thu nhập bình quân ngày 300.000đồng – 400.000 đồng/ngày, 1 tháng trung bình làm 25 ngày. Anh H có nơi ở ổn định. Chị T trình bày chị làm nghề uốn tóc nhưng kết quả xác minh tại chính quyền địa phương và hàng xóm nơi hai vợ chồng đang sinh sống cho biết: chị T làm nghề uốn tóc nhưng quán thường xuyên đóng cửa, không có thu nhập. Ngoài công việc này thì không thấy chị T làm thêm nghề gì khác. Mặt khác theo như anh H trình bày thì chị T trước khi kết hôn với anh H, chị T cũng có 1 đời chồng, có kết hôn và có 02 con riêng, hiện tại đang sinh sống tại nhà mẹ của chị T tại tỉnh Nghệ An. Chị T cũng thừa nhận trước khi kết hôn với anh H, chị T có chồng có đăng ký kết hôn nhưng sau đó ly hôn và hiện tại con riêng của chị T đang học lớp 7 và đang sinh sống tại thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cùng bố mẹ chị T. Do đó, nhằm đảm bảo tính ổn định cho cháu T cũng như quyền lợi về mọi mặt cho cháu, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho anh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về vấn đề cấp dưỡng: Theo trình bày của anh H, hiện nay chị T không có việc làm ổn định và anh H có đủ điều kiện kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con nên không yêu cầu cấp nuôi con, do đó không buộc chị T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về án phí: anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 246, Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh H và chị Cao Thị T.

- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Trấn T, sinh ngày 15/02/2016 cho anh Nguyễn Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Cao Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: anh Nguyễn Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số CC/2021/0000068 ngày 16/02/2022 của Chi cục THADS huyện Cam Lộ. Anh Nguyễn Thanh H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- UBND xã Cam Chính;
- Đương sự;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý